

Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986

HKTT: Thôn M, xã P, huyện Thanh Oai, Hà Nội

Tạm trú tại: xóm C, xã T, Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1981

HKTT: Thôn M, xã P, huyện Thanh Oai, Hà Nội

Tạm trú tại: xóm C, xã T, Phổ Yên, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83,84,110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H, anh T thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Phúc H, sinh ngày 03/10/2008.

Chị H, anh T nhất trí thỏa thuận: Giao con chung Phạm Phúc H, sinh ngày 03/10/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

*** Về lãi suất chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng:** Kể từ ngày thỏa thuận có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có

2.4 Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004728 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND tỉnh Thái Nguyên;
 - VKS thị xã Phổ Yên;
 - THADS thị xã Phổ Yên;
 - UBND xã T
- (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng

